

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 23/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Phương – Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HS-ST ngày 18/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Q**, sinh năm: 1978, Nơi cư trú: phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn H và con bà: Phan Thị Kh (đều đã chết); Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1979; con: có 02 con: con lớn sinh năm: 2004, con nhỏ sinh năm: 2006 Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 31/12/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20h 00 ngày 23/12/2021 tại khu vực đường Lương Thế Vinh, phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, Tổ công tác công an phường Ninh Phong phối hợp cùng Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện thấy Trịnh Văn Q có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành

chính. Quá trình kiểm tra Trịnh Văn Q tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng cùng 01 chiếc công thủy tinh giao nộp cho tổ công tác và khai nhận túi nilon có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá vừa mua. Bị cáo Trịnh Văn Q khai nhận khoảng 19 giờ 35 phút ngày 23/12/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda WaveS màu đen biển kiểm soát 35N9 - 5302 đi sang khu vực bờ đê Sông Đáy thuộc địa phận thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mục đích tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại khu vực trên Trịnh Văn Q gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ (bị cáo đã từng mua ma túy của người này) bị cáo nói “ *bán cho bịch ba, có cái công thì cho xin một cái*” ý bị cáo nói người này bán cho túi ma túy đá giá 300.000 đồng và xin một cái công thủy tinh để mang về sử dụng ma túy, người này đồng ý. Sau đó bị cáo đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000 đồng, người này nhận tiền và đưa lại cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (1,5x1,5cm) bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc công thủy tinh. Bị cáo Trịnh Văn Q bỏ túi ma túy đá cùng chiếc công thủy tinh vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về Ninh Bình và bị bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo vào phong bì theo quy định và đưa Trịnh Văn Q cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q, kết quả: Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước khoảng (1,5x1,5)cm là 0,22 gam được cho vào trong túi nilon kí hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-MT ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2184 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh Mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1597 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “ mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 72/KLGD-PC 09-MT. Như vậy khối lượng Methamphetamine, Trịnh Văn Q cất giấu trái phép là 0,2184 gam.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda WaveS màu đen biển kiểm soát 35N9 - 5302 thu giữ của Trịnh Văn Q, quá trình điều tra bị cáo khai nhận mượn xe của bà Trần Thị H sinh năm 1954 trú tại phố B, phường N, thành phố Ninh Bình (là mẹ vợ

của bị cáo) nói đi có việc bà H không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy. Quá trình làm việc bà H khai nhận chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bà, bà cho bị cáo Q mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần Thị H.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 16/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Q không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời

khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy: khoảng 20 giờ ngày 23/12/2021 tại khu vực đường Lương Thế Vinh, phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình. Trịnh Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 0,2184 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo lại không từ bỏ ma túy, tu dưỡng rèn luyện, để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ông Trịnh Văn H là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, lần phạm tội này Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giúp bị cáo nhận thức tác hại và từ bỏ ma túy đồng thời cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Văn Q tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Trịnh Văn Q khai nhận đây là ma túy mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bờ đê Sông đáy, thôn Dinh

Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ.

- Vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Q khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước khoảng (1,5x1,5)cm là 0,2184 gam; sau khi trích gửi đi giám định loại ma túy và chất ma túy. Cơ quan giám định hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1597 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 công thủy tinh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy bị cáo Q sử dụng đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Q **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại có khối lượng 0,1597 gam là ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì được niêm bên ngoài ghi "số 72/KLGD-PC 09-MT Mẫu vật hoàn trả sau giám định"; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi "Vỏ túi nilon, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu C"; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi "công thủy tinh màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q ghi ngày 23/12/2021 ký hiệu A2.(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Văn Q phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

